

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 143/2018/DS - PT

Ngày: 31-10-2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Tùng

Ông Nguyễn Duy Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 118/2018/TLPT-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS - ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 144/2018/QĐ-PT ngày 27/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2018/QĐ-PT ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trần Đ; địa chỉ: 02 đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty bảo hiểm P Tây Nguyên – Thuộc Tổng công ty Bảo hiểm P (được viết tắt là Công ty bảo hiểm P); địa chỉ: T3 Trần Nhật D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của P:

Ông Lưu Đức L – chức vụ: Giám đốc công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên; địa chỉ: T3 Trần Nhật D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Ông Nguyễn Hữu K – Chức vụ: Chuyên viên công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên; địa chỉ: 86/7 Trương Công Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1986; địa chỉ: 445 đường B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

3.2. Chị Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1989; địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

3.3. Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3.4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3.5. Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị V, chị D, chị T, anh Nam, chị Thu: ông Trần Đ; địa chỉ: 02 đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3.6. Ngân hàng H; địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà N04, đường H, phường T, Quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang K – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Công B – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H, chi nhánh tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 68-70 Lê Hồng P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

-Người kháng cáo: Bị đơn Công ty bảo hiểm P Tây Nguyên – Thuộc Tổng công ty Bảo hiểm P.

NỘI D V U Á N:

** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Bà Phan Thị D có chồng là ông và có các con là chị Nguyễn Thị Thúy V, chị Nguyễn Thị Thu D, chị Nguyễn Thị Lệ T, anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Lệ T.

Ngày 12/5/2016, bà D ký hợp đồng tín dụng số TTNT8/75 với Ngân hàng H – Chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch số 4 vay số tiền 35.000.000 đồng. Khi vay vốn, bà D có mua bảo hiểm tín dụng cá nhân của Công ty bảo hiểm P để đảm bảo cho việc trả nợ khoản vay. Công ty bảo hiểm P đã chấp nhận bảo hiểm và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm số 7737/16 ngày 12/5/2016. Hiệu lực bảo hiểm từ ngày 12/5/2016 đến ngày 12/5/2017, số tiền bảo hiểm là 35.000.000đồng; người được bảo hiểm là bà Phan Thị D, thụ hưởng bảo hiểm là Ngân hàng H – Chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch số 4.

Đến ngày 07/9/2016, bà D chết nên ông đã làm đơn yêu cầu Công ty bảo hiểm P Tây Nguyên chi trả tiền theo đúng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết. Tuy nhiên, ngày 11/4/2017, gia đình ông T đã nhận được T báo số 73/GQKN-BHP của P từ chối bồi thường bảo hiểm cho bà D với lý do: bà Phan Thị D mua bảo hiểm trong thời gian điều trị bệnh nên không thuộc đối tượng nhận bảo hiểm theo quy định tại mục 2,

Điều 3 tại Quy tắc bảo hiểm tín dụng cá nhân, ban hành kèm theo quyết định số 67/QĐ-PBH ngày 31/7/2011 của Tổng giám đốc Tổng công ty bảo hiểm P. Nên ông Nguyễn Văn T nhiều lần làm đơn yêu cầu Công ty bảo hiểm P Tây Nguyên phải chi trả tiền bảo hiểm là 35.000.000đồng theo hợp đồng các bên đã ký kết nhưng không được chấp nhận chi trả.

Ngoài hợp đồng trên, trước đó năm 2015, bà D cũng đã vay ngân hàng số tiền 35.000.000đồng. Bà D cũng mua bảo hiểm tín dụng cá nhân của P để bảo đảm cho việc trả nợ khoản vay. Công ty bảo hiểm P chấp nhận bảo hiểm và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm số 0003146/15 ngày 02/6/2015. Hiệu lực từ ngày 02/6/2015 đến ngày 12/6/2016, tiền bảo hiểm là 35.000.000đồng; người được bảo hiểm là bà Phan Thị D, thụ hưởng bảo hiểm là Ngân hàng H – Chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch số 4 (hợp đồng này các bên đã thực hiện xong).

Người đại diện theo ủy quyền của P ông Nguyễn Hữu K trình bày:

Ngày 15/3/2017, P nhận được hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm tín dụng cá nhân của khách hàng về việc yêu cầu thanh toán chế độ bảo hiểm cho bà Phan Thị D.

Qua xác minh hồ sơ được biết bà D khi ký kết hợp đồng đang điều trị bệnh và đã chết ngày 07/9/2016 nên không có cơ sở để bồi thường. Ngày 17/4/2017, Công ty bảo hiểm P có thông báo số 73/GQKN-BHP về việc từ chối bồi thường với lý do: bà Phan Thị D mua bảo hiểm trong thời gian điều trị bệnh nên không thuộc đối tượng nhận bảo hiểm theo quy định tại mục 2, Điều 3 tại Quy tắc bảo hiểm tín dụng cá nhân, theo hướng dẫn tại quyết định số 67/QĐ-PBH ngày 31/7/2011 của Tổng giám đốc công ty bảo hiểm P. Việc ký kết và thủ tục mua, bán bảo hiểm thì giữa Ngân hàng và Công ty bảo hiểm P có ký kết thỏa thuận hợp tác về việc Ngân hàng sẽ bán bảo hiểm cho khách hàng vay của Ngân hàng, các thủ tục và quy trình bán sẽ do Ngân hàng thực hiện. Việc kiểm soát các thủ tục, quy trình bán bảo hiểm thì mỗi tuần hoặc 2, 3 ngày hoặc 15 ngày, Công ty bảo hiểm P Tây Nguyên sẽ đến Ngân hàng H – chi nhánh Đắk Lắk để mang các tài liệu, hồ sơ gốc về việc bán bảo hiểm Công ty bảo hiểm P Tây Nguyên để lưu giữ, theo dõi.

Qua quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng H trình bày:

Ngày 12/5/2016, bà D có ký hợp đồng tín dụng số TTNT8/75 với Ngân hàng H – chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, phòng giao dịch số 4 với số tiền vay là 35.000.000đồng. Do có ký kết hợp tác với Công ty bảo hiểm P, khi có khách hàng vay tiền thì Ngân hàng tư vấn cho khách hàng tự nguyện mua bảo hiểm tín dụng của Công ty bảo hiểm P để đảm bảo cho việc trả nợ khoản vay. Bà D đã đồng ý mua và được Công ty bảo hiểm P chấp nhận ký hợp đồng bảo hiểm và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm số 7737/16 ngày 12/5/2016. Thời hạn tính từ ngày 12/5/2016 đến ngày 12/5/2017, số tiền bảo hiểm là 35.000.000đồng, người được bảo hiểm là bà Phan Thị D, thụ hưởng bảo hiểm là Ngân hàng H – Chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch số 4.

Về quy trình, thủ tục bán bảo hiểm Công ty bảo hiểm P cho khách hàng khi mua bảo hiểm, Công ty bảo hiểm P không yêu cầu khách hàng phải thực hiện giấy yêu cầu bảo hiểm và cung cấp bất cứ tài liệu nào về sức khỏe. Sau khi ký hợp đồng

xong Ngân hàng đã đại diện Công ty bảo hiểm P giao cho khách hàng Giấy chứng nhận bảo hiểm (liên 1, đã có chữ ký và con dấu của Công ty bảo hiểm P Tây Nguyên).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2018/DS - ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 567, Điều 570, Điều 571, Điều 573, Điều 576 Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, điểm c khoản 2 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm; Điều 2, khoản 1 Điều 6, Điều 10 Quy tắc bảo hiểm tín dụng cá nhân ban hành kèm theo Quyết định số 67/QĐ-PBH ngày 31/7/2011 của Tổng Giám đốc Công ty bảo hiểm P. Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T. Buộc Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên có nghĩa vụ chi trả số tiền bảo hiểm là 35.000.000đồng theo giấy chứng nhận bảo hiểm tín dụng cá nhân số 0007737/16 ngày 12/5/2016 giữa bà Phan Thị D với Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên. Thụ hưởng số tiền bảo hiểm này là Ngân hàng H – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch số 4, để trả khoản vay gốc 35.000.000đồng của bà Phan Thị D, theo hợp đồng tín dụng số TTNT8/75 ngày 12/5/2016.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 13/7/2018, Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên – Thuộc tổng công ty bảo hiểm P kháng cáo bản án sơ thẩm số 31/2018/DSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho rằng bản án sơ thẩm buộc P chi trả số tiền 35.000.000đồng tiền bảo hiểm cho bà D là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội D: Việc bà Phan Thị D và Công ty bảo hiểm P ký kết hợp đồng bảo hiểm là hoàn toàn tự nguyện. Khi ký kết hợp đồng bảo hiểm, Công ty bảo hiểm P ký kết hợp đồng bảo hiểm T qua Ngân hàng H mà không kiểm tra sức khỏe của bà D. Sau này bà D chết. Ngân hàng đòi nợ 35.000.000đồng, gia đình của bà D yêu cầu Công ty bảo hiểm P chi trả tiền bảo hiểm thì Công ty bảo hiểm P mới xác minh tình trạng sức khỏe của bà D. Do đó, lỗi hoàn toàn thuộc về phía công ty bảo hiểm P. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty bảo hiểm P – giữ nguyên bản

án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS - ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên là chi nhánh của Tổng công ty Bảo hiểm P có đại diện theo pháp luật là ông Trương Quốc L, nhưng cấp sơ thẩm xác định Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên là bị đơn và ông Lưu Đức L – Giám đốc Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên là đại diện theo pháp luật là chưa chính xác vì Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên không có tư cách pháp nhân, ông Lưu Đức L là người đại diện theo ủy quyền.

[2] Về nội D:

Xét kháng cáo của Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên – Thuộc Tổng công ty Bảo hiểm P cho rằng bản án sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm P có nghĩa vụ chi trả số tiền bảo hiểm là 35.000.000đồng cho bà Phan Thị D là chưa khách quan, không đúng quy tắc bảo hiểm và không bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty bảo hiểm P. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Ngày 12/5/2016, bà D ký hợp đồng tín dụng số TTNT8/75 với Ngân hàng H – Chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch số 4, vay số tiền 35.000.000 đồng. Khi vay vốn, bà D đã được cán bộ ngân hàng tư vấn, khuyến khích mua bảo hiểm tín dụng cá nhân của Công ty bảo hiểm P để đảm bảo cho việc trả nợ khoản vay, bà D đã đồng ý mua và được Công ty bảo hiểm P đã chấp nhận bảo hiểm và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm số 7737/16 ngày 12/5/2016. Hiệu lực bảo hiểm từ ngày 12/5/2016 đến ngày 12/5/2017, số tiền bảo hiểm là 35.000.000đồng; người được bảo hiểm là bà Phan Thị D, thụ hưởng bảo hiểm là Ngân hàng. Như vậy, khi ký kết hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty bảo hiểm P với bà D, các bên tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi ký kết hợp đồng xong, bà D đã thực hiện hợp đồng, đến ngày 07/9/2016 bà D chết nên ông T là chồng của bà D có yêu cầu Công ty bảo hiểm P Tây Nguyên chi trả tiền bảo hiểm cho bà D theo đúng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết. Nhưng P đã từ chối bồi thường với lý do: bà Phan Thị D mua bảo hiểm trong thời gian điều trị bệnh tật, không thuộc đối tượng nhận bảo hiểm theo quy định tại mục 2, Điều 3 tại Quy tắc bảo hiểm tín dụng cá nhân, ban hành kèm theo quyết định số 67/QĐ-PBH ngày 31/7/2011 của Tổng giám đốc Tổng công ty bảo hiểm P.

Xét thấy, trước khi ký hợp đồng và trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty bảo hiểm P đã không kiểm tra, xác minh sức khỏe của bà D theo quy định trên. Đến khi bà D chết, gia đình bà D có yêu cầu chi trả bảo hiểm thì Công ty bảo hiểm P mới căn cứ vào các quy định trên để không chi trả bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đã ký là không đúng quy định. Việc Công ty bảo hiểm P và bà D ký hợp đồng

bảo hiểm là hoàn toàn tự nguyện, Công ty bảo hiểm P đã chấp nhận bảo hiểm và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm số 7737/16 ngày 12/5/2016 cho bà D thì Công ty bảo hiểm P phải thực hiện theo đúng hợp đồng bảo hiểm đã cấp. Bản án sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm P có nghĩa vụ chi trả số tiền bảo hiểm là 35.000.000đồng cho bà Phan Thị D là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty bảo hiểm P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS - ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí DSPT: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 567, Điều 570, Điều 571, Điều 573, Điều 576 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, điểm c khoản 2 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên - Thuộc Tổng công ty Bảo hiểm P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS - ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T. Buộc Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên – Thuộc tổng công ty bảo hiểm P có trách nhiệm chi trả số tiền bảo hiểm là 35.000.000đồng theo giấy chứng nhận bảo hiểm tín dụng cá nhân số 0007737/16 ngày 12/5/2016 giữa bà Phan Thị D với Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên – Thuộc tổng công ty bảo hiểm P. Thụ hưởng số tiền bảo hiểm này là Ngân hàng H – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch số 4, để trả khoản vay gốc 35.000.000đồng của bà Phan Thị D, theo hợp đồng tín dụng số TTNT8/75 ngày 12/5/2016.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên – Thuộc tổng công ty bảo hiểm P phải chịu 1.750.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T 875.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000777 ngày 03/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2.2. Về án phí phúc thẩm:

Công ty Bảo hiểm P Tây Nguyên – Thuộc tổng công ty bảo hiểm P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào 300.000đồng (ông Nguyễn Văn Khánh) đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, theo biên lai số AA/2017/0007718 vào ngày 24/7/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
-
- Lưu.

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn